CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 10/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2011*

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2011

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 12 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22/4/2009 (bổ sung, sửa đổi lần 3).

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty CP Sông Đà 12 báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2010 và kế hoạch năm 2011 như sau:

I/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010:

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010:

Với Công ty cổ phần Sông Đà 12, năm 2010 thực sự là năm hết sức khó khăn, trong bối cảnh cuộc khủng hoảng và sự suy thoái của nền kinh tế thế giới tiếp tục tác động mạnh tới nền kinh tế trong nước nói chung, tình hình lạm phát có những diễn biến phức tạp, lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng cao, giá cả biến động thất thường đặc biệt trong những tháng cuối năm, việc cạnh tranh trong đấu thầu tìm việc và giá cả trong tiêu thụ sản phẩm rất quyết liệt. Hàng loạt dự án không triển khai được vì nhiều nguyên nhân mà chủ yếu vẫn là nguồn vốn do đó công tác tiếp thị đấu thầu gặp nhiều khó khăn. Một số dự án đã triển khai thì Chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn nên khâu thanh toán rất chậm trễ,□. ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty CP Sông Đà 12, nhưng bằng những biện pháp quyết liệt, kịp thời cùng với sự đoàn kết, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, sự quan tâm và ủng hộ của quý cổ đông, Công ty CP Sông Đà 12 đã đạt được một số kết quả trong năm 2010 như sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu năm 2010:
  - Tổng giá trị SXKD thực hiện 282,53 tỷ đồng/ KH năm 320 tỷ đồng đạt 88,3%.
  - Doanh thu thực hiện 236,41 tỷ đồng/ KH năm 306,21 tỷ đồng đạt 77,2%.
  - Giá trị đầu tư thực hiện 30,11 tỷ đồng/ KH năm 132,23 tỷ đồng đạt 22,8%.
  - Các khoản nộp Nhà nước thực hiện 12,79 tỷ đồng/KH năm 15,67 tỷ đồng đạt 81,6%.
  - Lợi nhuận trước thuế thực hiện 11,58 tỷ đồng/ KH năm 15,06 tỷ đồng đạt 77%.
  - Lợi nhuận sau thuế thực hiện 8,63 tỷ đồng.
  - Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.
  - Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2010 là 70,27 tỷ đồng (tăng 1,38 tỷ đồng so với đầu năm)
  - Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2010 là 361,87 tỷ đồng (tăng 17,84 tỷ đồng so với đầu năm).

- Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động thực hiện 3,7 triệu đồng/ KH năm 3,50 triệu đồng đạt 105,6%.
- Tỷ lệ chia cổ tức (Dự kiến): 12%.

- Hoàn thành mục tiêu, tiến độ, các công trình, công việc chính tại Thuỷ điện Huội Quảng, Sơn La, Sử Pán 2, Hương Sơn, Hủa Na, trong đó: đã tiếp nhận, vận chuyển an toàn và bàn giao đúng tiến độ toàn bộ thiết bị nhập khẩu của Thuỷ điện Sơn La, Sử Pán 2, Bắc Hà, Trà Xom, Cấp đủ và kịp thời cát bê tông phục vụ thi công tại Thuỷ điện Sơn La; Hoàn thành các hạng mục xây lắp hệ thống điện, nước và cấp đủ điện nước phục vụ thi công sinh hoạt tại Thuỷ điện Huội Quảng; Đáp ứng yêu cầu về tiến độ, kỹ thuật, chất lượng thi công tại các công trình xây lắp đấu thầu như: công trình Lắp đặt hệ thống điện ngoài nhà Khu liên hợp hoá dầu Nghi Sơn -Thanh Hoá, Đường vào trung tâm Nhiệt điện Thái Bình, các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp tại tỉnh Điện Biên, Phú Thọ, Lạng Sơn, Thuỷ điện Hồ Bốn, Thuỷ điện Hủa Na và Thuỷ điện Sập Việt.

- Sản xuất và kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty.

- Giải quyết đủ việc làm và thu nhập ổn định cho gần 1.000 cán bộ công nhân viên.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2010 giao. Đảm bảo quyền lợi của Công ty và cổ đông.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Với vai trò đại diện cho các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010, thể hiện trên các mặt sau:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và cương vị công tác của từng thành viên Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng quản trị để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức từ Khối Cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc theo hướng chuyên sâu, tập trung theo vùng, miền nhằm phát huy sở trường lợi thế của từng đơn vị, thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý: Thông qua các quyết định thành lập Xí nghiệp KDVTVT Quảng Ninh, Phòng Đấu thầu Thu vốn và 02 đội xây lắp số 2 và số 3; Giải thể Ban QLDA Hoà bình và Ban QLDA Bến chuyên dùng bốc dỡ vật tư và bãi trung chuyển VTTB tại Hải Phòng; Tổ chức và sắp xếp nhân sự tại XN Sông Đà 12.11 và XN Sông Đà 12.4; Bổ nhiệm thêm 1 đ/c Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách công tác kinh tế kế hoạch, thu vốn. Bổ nhiệm 2 đ/c Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch và Tài chính kế toán Công ty thay thế 2 đ/c trưởng phòng đã thuyên chuyển công tác. Hiện nay Công ty có 05 xí nghiệp, 02 đội trực thuộc, 06 phòng chức năng, 01 Ban QLDA và 11 công ty liên kết, liên doanh.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch SXKD hàng quý và thông qua kế hoạch năm để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Duy trì tốt công tác giao kế hoạch SXKD kết hợp kế hoạch thu vốn, kiểm điểm đánh giá công tác SXKD và thu hồi vốn các đơn vị hàng tháng, từ đó đề ra các mục tiêu và biện pháp thực hiện kỳ tiếp theo nhằm giám sát đảm bảo hoàn thành các kế hoạch năm đã giao.

- Công tác quản lý, ký kết hợp đồng kinh tế được thực hiện theo đúng theo quy định của nhà nước và phân cấp quản lý của Công ty.

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung trong các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty như: Ban hành Quy định Chức năng, nhiệm vụ các đội xây lắp trực thuộc; Quy định về quản lý hợp đồng trong hoạt động xây lắp; Sửa đổi bổ sung Quy chế tuyển dụng và điều chỉnh chế độ trả lương, rút ngắn thời gian thử việc;...

- Duyệt và chỉ đạo thực hiện việc vay vốn dài hạn, ngắn hạn của ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để phục vụ cho SXKD và đầu tư của Công ty.

- Tập trung chỉ đạo và đôn đốc thường xuyên công tác thu hồi vốn. Chỉ đạo Ban Giám đốc và các phòng ban phân tích công nợ tồn đọng khó đòi để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Hội đồng quản trị luôn tạo điều kiện, hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tháo gỡ những khó khăn, giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế với các Chủ đầu tư.

- Bên cạnh việc chỉ đạo tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, tiến độ thi công các công trình trọng điểm nhằm hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, đảm bảo kỹ thuật chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. HĐQT đã tăng cường chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm các công trình, công việc để đảm bảo việc làm cho người lao động và xe máy thiết bị. Trong năm 2010 Công ty đã trúng thầu và ký được 9 hợp đồng với giá trị 81,76 tỷ đồng, trong đó có 7 hợp đồng xây lắp đường dây và trạm biến áp với giá trị 76,65 tỷ đồng tại các công trình Thuỷ điện Sập Việt, Hồ Bốn, Nho Quế3, Hủa Na, Thi công cọc nhồi, móng và tầng hầm Trụ sở văn phòng PVFC Hải Phòng và 02 hợp đồng vận chuyển thiết bị NMTĐ Trà Xom và Nậm Ly với giá trị 5,1 tỷ đồng

- Tại các công trình trọng điểm, Công ty đều giao nhiệm vụ cho một đơn vị trực thuộc đảm nhận từng phần việc cụ thể để các đơn vị được chủ động trong công tác tổ chức và điều hành theo sự chỉ đạo chung của công trường, Công ty cũng cử các đồng chí Phó Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo thi công, giải quyết kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công.

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động, đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Phê duyệt chủ trương, chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư cổ phiếu sở hữu của Công ty tại các thời điểm thị trường chứng khoán có biến động tích cực nhằm mang lại hiệu quả cao trong đầu tư tài chính, thu hồi vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Trong năm 2010, thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty CP công nghiệp và thương mại Sông Đà (STP), Công ty CP Thép Việt ý (VIS), Công ty CP xây lắp và đầu tư Sông Đà (SDS), Công ty CP xi măng Sông Đà (SCC), Công ty CP đầu tư tổng hợp Hà Nội (SHN) lãi 16,7 tỷ đồng.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý tài chính nội bộ, các định mức đơn giá hợp đồng giao khoán nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính, giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong SXKD. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty và các thành phần có liên quan khác.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với doanh nghiệp niêm yết như: Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ; báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông; các báo cáo khác theo yêu cầu của Uỷ ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

- Về công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty: Hội đồng quản trị luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám

đốc điều hành, các bộ phận chức năng và người quản lý phần vốn của Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các quy chế, quy định quản lý người đại diện, quy chế quản lý tài chính, quy chế hoạt động và phân cấp quản lý kinh tế của Công ty. Cụ thể trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã ban hành 94 văn bản, trong đó Nghị quyết, quyết định về công tác tổ chức cán bộ: 11 văn bản, về đầu tư: 5 văn bản, về quản trị doanh nghiệp: 31 văn bản và 47 văn bản khác. Các văn bản do HĐQT ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, được thông qua các Thành viên HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trực tiếp tại các phiên họp thường kỳ.

- Một thuận lợi trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD và công tác giám sát đối với Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đó là 3/5 thành viên HĐQT là thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty nên hàng tuần, hàng tháng các thành viên HĐQT kiêm nhiệm đều tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty với các đơn vị trực thuộc để có các ý kiến chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời. Đối với các công ty liên kết có cổ phần vốn góp của Công ty HĐQT đều cử cán bộ có trình độ, có trách nhiệm và kinh nghiệm làm đại diện phần vốn tham gia Hội đồng quản trị, tham gia Ban kiểm soát. Thông qua Người đại diện phần vốn, HĐQT thường xuyên nắm bắt thông tin để có các chỉ đạo kịp thời nhằm quản lý chặt chẽ và hiệu quả phần vốn của Công ty đã đầu tư tại các công ty này.

- Định kỳ hàng quý HĐQT họp với bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm nghiêm túc việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và các mục tiêu đề ra.

- Về công tác đầu tư: Trong năm 2010, Công ty đã tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư được duyệt theo đúng kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuy nhiên giá trị thực hiện đạt thấp do trong năm công tác đầu tư ở một số dự án có thay đổi về chủ trương đầu tư, một số dự án triển khai chậm. Cụ thể:

- Giá trị đầu tư thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực và mở rộng SXKD là 26,33 tỷ đồng đạt 23% so với kế hoạch năm 2010 và tăng 12,4% so với thực hiện năm 2009. Trong đó:
- Giá trị đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thực hiện 3,64 tỷ đồng, bao gồm đầu tư mới 20 bộ giàn giáo chống tổ hợp và 3.104,4m^2 ván khuôn thép với giá trị ≈3,5 tỷ đồng cho XN12.5 phục vụ thi công tại công trình xây dựng nhà máy Ferôcrôm Nam Việt (Thanh Hoá) và công trình xây dựng Trụ sở PVFC tại Hải Phòng. Đầu tư một số thiết bị nhỏ khác. Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị xe máy phục vụ thi công còn lại trong kế hoạch năm 2010 tạm thời chưa thực hiện do cân đối giữa nhu cầu và tình hình SXKD thực tế của Công ty nhận thấy chưa thực sự cần thiết.
- Tiếp tục triển khai góp vốn vào Dự án Chung cư cao cấp BMM tại Phúc La - Hà Đông, hiện nay Dự án đang thi công xây thô tầng 19. Tổng số vốn góp liên doanh đầu tư đến thời điểm này là 51,3 tỷ đồng (trong đó có góp vốn bằng thép xây dựng là 565,5 tấn, tương đương 9,2 tỷ đồng).
- Giá trị đầu tư tài chính thực hiện: 3,78 tỷ đồng (là giá trị được mua thêm cổ phần tăng vốn điều lệ tại các Công ty CP Sông Đà-Cao Cường, Công ty CP Thép Việt ý, Công ty CP xây lắp và đầu tư Sông Đà và Công ty CP đầu tư và thương mại Dầu khí Sông Đà.
- Đang triển khai đầu tư xây dựng cơ bản Dự án Dây chuyền sản xuất gạch nhẹ bê tông bọt tại Phả Lại - Hải Dương, công suất 21.600m3/năm. Hiện nay Dự án đang hoàn thiện thi công nền nhà xưởng để lắp đặt thiết bị.

- Ngoài ra trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các chủ trương, nghị quyết, quyết định về các vấn đề có liên quan đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản để Ban Giám đốc điều hành có căn cứ tổ chức thực hiện.

Nhìn chung trong năm 2010, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động tương đối hiệu quả. HĐQT đã có nhiều chỉ đạo, đôn đốc, giám sát hoạt động của Ban điều hành, hoạt động SXKD của Công ty một cách kịp thời. Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm Tổng giám đốc nên cũng là một thuận lợi và đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh các mặt đã làm được còn một số mặt tồn tại như sau:

- Việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trong các Nghị quyết của HĐQT Công ty còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số quyết định của HĐQT ban hành chưa được kịp thời, thời gian xin thoả thuận thông qua các quyết định của HĐQT còn chậm nên ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư.

- Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính do Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đề ra cả về chỉ tiêu sản lượng, đầu tư, doanh thu, lợi nhuận,...

- Lực lượng cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của một số đơn vị trực thuộc còn yếu và thiếu kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực lập lập hồ sơ quản lý chất lượng và hồ sơ thanh toán phục vụ thu vốn.

- Chưa giải quyết triệt để được những vuống mắc về kỹ thuật, kinh tế với Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thu vốn tại các công trình lớn như Xi măng Thăng Long, Hạ Long, Bút Sơn, Thuỷ điện Tuyên Quang (trực tiếp phí khác).

- Công tác thu vốn đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm, giá trị dở dang và công nợ quá lớn và đang có xu hướng gia tăng hàng tháng, hiện còn tồn đọng nhiều khoản công nợ phải thu khó đòi ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Công tác lập kế hoạch còn chưa sát với thực tế, việc đôn đốc, giám sát, kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng tháng, hàng quý của đơn vị còn chưa quyết liệt. Công tác phân tích kinh tế tài chính ở một số đơn vị còn chậm và số liệu chưa chính xác.

- Công tác an toàn và bảo hộ lao động ở một số đơn vị còn chưa tốt. Trong năm 2010 còn để xảy ra 02 vụ tai nạn lao động.

- Thu nhập bình quân tuy có tăng trưởng nhưng do tình hình của đơn vị còn nhiều khó khăn, thanh toán lương tai các xí nghiệp còn chậm nên vẫn không giữ chân được lực lượng cán bộ, công nhân lâu năm và thu hút được lực lượng lao động mới. Số lượng kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật tuyển dụng được nhỏ hơn số lượng cán bộ, công nhân bỏ việc hoặc xin chuyển công tác.

** Nguyên nhân và trách nhiệm:*

- Tồn tại trên trước tiên thuộc về tập thể lãnh đạo quản lý và điều hành Công ty chỉ đạo chưa kiên quyết, kết hợp chưa chặt chẽ. Một bộ phận cán bộ, chuyên viên chưa thực sự tích cực phát huy hết tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác tự tìm kiếm việc làm ở một số đơn vị còn hạn chế, thụ động.

- Hầu hết các đơn vị chưa chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD Công ty giao để có biện pháp khắc phục những tồn tại vướng mắc, chỉ đạo sát sao hoạt động SXKD phấn đấu giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo lợi nhuận đúng theo kế hoạch đã cam kết.

- Do việc cạnh tranh thực sự khó khăn phức tạp nên công tác tiếp thị đấu thầu không đạt kế hoạch do đó sản lượng xây lắp bị thiếu hụt lớn. Một số công trình/gói thầu đã thắng

thầu nhưng do Chủ đầu tư thiếu vốn, gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng không triển khai được nên phân kỳ giai đoạn thi công (CT Nghi Sơn, Thái Bình). Một số công trình do Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng, thiết kế, thiếu thiết kế, dự toán được phê duyệt, thiết kế chỉnh sửa nhiều, không cấp vốn kịp thời (Thủy điện Hương Sơn, Huội Quảng, Thái Bình, PVFC Hải Phòng) nên tiến độ thi công không đảm bảo theo thoả thuận hợp đồng dẫn đến không hoàn thành kế hoạch.

- Do thị trường giá cả vật liệu đầu vào liên tục biến động tăng trong những tháng cuối năm 2010 đặc biệt là giá thép xây dựng tăng đối với một số công trình đấu thầu nhưng không được bù giá hoặc bù giá không đủ làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của công trình (CT Thanh Hoá, XM Thăng Long). Việc thanh toán của chủ đầu tư còn chậm và dây dưa kéo dài (CT Huội Quảng, Thăng Long, Bút Sơn, Hạ Long, Sử Pán 2). Công tác quản lý vật tư, nhân lực, công tác tổ chức điều hành thi công của một số đơn vị trực thuộc Công ty còn nhiều yếu kém làm tăng chi phí sản xuất. Công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán còn nhiều bất cập dẫn đến việc thu vốn chậm làm tăng chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến kết quả SXKD thực hiện.

- Công tác tổ chức và năng lực quản lý và điều hành của một số đơn vị còn yếu, bố trí chưa hợp lý, thiếu nhân lực dẫn đến không hoàn thành được các nhiệm vụ được giao, chi phí quản lý doanh nghiệp cao, chưa triệt để tiết kiệm tối đa các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài như điện nước, điện thoại, fax, văn phòng phẩm, chi phí tiếp khách giao dịch,....

- Chi phí lãi vay vốn lớn, do tồn đọng giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn, công tác thu vốn chậm dẫn đến bị khách hàng chiếm dụng vốn lớn, thời gian lâu, không trả phần lãi vay quá hạn thanh toán cho Công ty do đó đã trực tiếp làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Tổng chi phí lãi vay phải trả ngân hàng trong năm 2010 là 9,26 tỷ đồng bằng ≈4% doanh thu.

- Một số khoản công nợ phải thu khó đòi phải trích lập dự phòng tài chính (trong năm 2010 trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi của Công ty Hà Phát số tiền là 3,59 tỷ đồng) đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty

- Một số thiết bị tài sản hoạt động không hết công suất hoặc không hoạt động, trong khi vẫn phải tính khấu hao, lãi vay, chi phí bảo dưỡng, lương công nhân bảo vệ,□(Trạm trộn bê tông tại Bút Sơn, Tổ hợp giàn giáo tại CT Ferôcrôm Thanh Hoá, số phương tiện vận tải thuỷ tại Quảng Ninh, Dự án bến cảng mới đầu tư). Số tiền khấu hao TSCĐ trong năm là 9,2 tỷ đồng

- Một số nhà cung cấp vật tư và B phụ có uy tín không chấp thuận phương thức thanh toán trả chậm, trong khi Công ty chưa thu được vốn từ Chủ đầu tư phải dùng các nguồn khác của Công ty để thanh toán, mặt khác tại một số đơn vị tình trạng tạm ứng, thanh toán vượt quá hạ mức vay vốn lưu động làm cho tình hình sử dụng vốn lưu động của Công ty luôn gặp khó khăn, nhiều lúc thiếu vốn.

- Hiệu quả đầu tư vốn vào một số doanh nghiệp khác chưa cao do các doanh nghiệp này đang trong giai đoạn đầu tư như: Công ty CP Thuỷ điện Sông Đà-Hoàng Liên, Công ty CP Thuỷ điện Nậm Mức, Công ty CP PV-Inconess.

- Công tác thu vốn chậm, giá trị khối lượng dở dang tại các công trình lớn, vốn điều lệ của Công ty còn nhỏ so với qui mô sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay vốn còn thấp dẫn đến khó khăn trong việc điều tiết vốn để đầu tư và phục vụ SXKD. Mặt khác trong năm 2010 thị trường chứng khoán có nhiều biến động không thuận lợi nên chưa thể thực hiện được việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

II/- KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011:

1. Kế hoạch năm 2011:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, trên cơ sở mục tiêu tiến độ thi công các công trình và đầu tư, tình hình thực tế thị trường và căn cứ năng lực hiện tại của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị SXKD:	300,00 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu:	335,60 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước:	14,99 tỷ đồng.
- Lợi nhuận	
- Lợi nhuận trước thuế:	11,63 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	8,68 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận	
- Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu:	3,5%.
- Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH bình quân:	11,9%.
- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản bình quân:	2,4%.
- Vốn điều lệ:	50 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân 1 người/tháng:	3,72 triệu đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức (Dự kiến):	12%.
- Giá trị Kế hoạch đầu tư năm 2011:	121,29 tỷ đồng.
Trong đó: - Đầu tư nâng cao năng lực:	12,72 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh :	108,58 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2011 bao gồm:

- Tiếp tục thực hiện Liên doanh đầu tư Dự án khu nhà ở cao cấp BMM - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội theo đúng thoả thuận.
- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh công tác cải tạo, hoàn thiện nhà xưởng, lắp đặt thiết bị để đưa Dự án sản xuất gạch nhẹ bê tông bọt tại Phả Lại - Hải Dương (chuyển đổi mục đích sử dụng Dự án dây chuyền sản xuất chất phụ gia dùng trong công tác bê tông cũ) chính thức đi vào hoạt động.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng phần đất tại trụ sở Xí nghiệp Sông Đà 12.2 tại TP Hoà Bình để xây dựng Dự án nhà ở.
- Nghiên cứu tận dụng phần quỹ đất của Công ty tại Hải Phòng, Quảng Ninh, huy động nguồn vốn từ CBCNV và các nhà đầu tư khác đầu tư xây dựng các dự án nhà ở cao tầng để bán.
- Tiếp tục kết hợp với các công ty liên kết tìm kiếm để nghiên cứu tham gia đầu tư thứ cấp các dự án bất động sản tạo bước đệm chuyển dịch dần cơ cấu sang các ngành nghề có tiềm năng: xây dựng nhà ở cao tầng, kinh doanh bất động sản.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công xây lắp để đảm bảo đủ năng lực đảm nhận thi công và nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu các công trình xây dựng lớn.

- Nguồn vốn phục vụ các dự án đầu tư: từ nguồn vốn tự có (rút vốn đầu tư kinh doanh tại Dự án Bến chuyên dùng bốc dỡ vật tư và bãi trung chuyển VTTB tại Hải Phòng bằng cách huy động vốn góp hợp tác và đầu tư); từ nguồn khấu hao để lại; từ phát hành tăng vốn điều lệ trong điều kiện thị trường thuận lợi; từ huy động từ cán bộ công nhân viên và đi vay tín dụng.

2. Nhiệm vụ hoạt động trọng tâm:

- Kế hoạch hoạt động trọng tâm năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty phân công cụ thể cho từng thành viên, tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ SXKD và Nghị quyết Đại đồng cổ đông đã thông qua.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2011 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

- Tập trung chỉ đạo công tác điều hành và tổ chức sản xuất. Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức của toàn Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung chuyên sâu theo từng lĩnh vực, phát huy tối đa thế mạnh của mỗi đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã được ban hành. Xây dựng mới các quy chế, quy định còn thiếu trong công tác quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp, đồng bộ.

- Tập trung công tác tuyển dụng, tăng cường đào tạo để tạo nguồn nhân lực có chuyên môn giỏi đáp ứng nhu cầu SXKD năm 2011 và các năm tiếp theo.

- Tập trung trọng điểm vào chỉ đạo công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Thu xếp kịp thời mọi nguồn vốn phục vụ nhu cầu cần thiết cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty trong năm 2011.

- Chỉ đạo và tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD. Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, công tác quản lý kinh tế nội bộ để quản lý chi phí. Triệt để thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo SXKD có hiệu quả và đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức của cổ đông.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư, ưu tiên tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án đang triển khai để sớm đưa vào vận hành, khai thác.

- Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, xác định rõ công tác tiếp thị đấu thầu là mục tiêu quan trọng của Công ty, quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2011. Đảm bảo trong năm 2011 giá trị trúng thầu đạt trên 200 tỷ đồng.

- Tăng cường công tác kiểm soát và chỉ đạo hoạt động của người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

- Duy trì họp Hội đồng quản trị theo định kỳ hàng quý để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD, giải quyết kịp thời các tồn tại vướng mắc trong hoạt động và bàn biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch kỳ sau.

- Đảm bảo việc làm, quyền lợi, điều kiện làm việc và cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng như quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông.

3. Các giải pháp thực hiện:

** Về công tác tổ chức quản lý và chỉ đạo điều hành:*

- Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất. Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy điều hành quản lý trong toàn Công ty.

- Sắp xếp và ổn định tổ chức sản xuất lại một số đơn vị cho phù hợp với nhiệm vụ SXKD hiện tại. Bổ sung nhân lực cho các đơn vị, đội xây lắp.

- Thành lập các Ban quản lý dự án để quản lý các dự án đầu tư của Công ty.

- Tái cấu trúc vốn một số đơn vị khi đủ điều kiện cho phép (Xưởng SX cột điện, Dự án Bến chuyên dùng, XN 12.5,...)

- Lựa chọn cán bộ có năng lực và trách nhiệm cử làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty liên kết.

- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2011.

- Phát huy vai trò đại diện quản lý phần vốn của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty để đề xuất ý kiến với Ban lãnh đạo Công ty góp vốn (Tập đoàn Sông Đà, TCT công nghiệp xi măng Việt Nam) cho phép đơn vị được tham gia thi công tại một số công trình, dự án để tạo điều kiện về công việc làm, đồng thời có giải pháp giải quyết những vướng mắc với Chủ đầu tư trong quá trình thi công như công tác thu vốn, bù giá, phê duyệt biện pháp thi công,...

- Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp thị, đấu thầu có trọng điểm, tập trung vào các công trình đang là thế mạnh của Công ty như vận chuyển thiết bị siêu trường siêu trọng, cung cấp vật tư, xây lắp các công trình đường dây và trạm biếp áp, các công trình hạ tầng, hạn chế các công trình xây dựng công nghiệp, các công trình có nguồn vốn không rõ ràng.

** Công tác quản lý lao động, đào tạo và tuyển dụng:*

- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn, có chế độ thu hút kỹ sư, cử nhân, công nhân mới ra trường để bổ sung nguồn nhân lực cho các công trình mới.

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng bậc, nâng ngạch theo định kỳ năm 2011

- Xem xét thay đổi, điều chỉnh quy chế trả lương cho CBCNV phù hợp thời giá thị trường, điều kiện và hiệu quả SXKD của Công ty và mặt bằng các đơn vị trong khu vực. Khắc phục triệt để việc chi trả lương chậm tại các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện kịp thời, đảm bảo đầy đủ chế độ đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, thăm khám chữa bệnh,..và các chế độ khác theo quy định.

** Về công tác kế hoạch, kinh tế tài chính:*

- Xây dựng và giao đồng bộ kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và lợi nhuận, thu vốn và các kế hoạch khác kịp thời cho các đơn vị trực thuộc làm cơ sở chỉ đạo, giám sát, triển khai thực hiện, có kiểm điểm thực hiện từng tháng, quý, năm để xác định nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục kịp thời. Đồng thời, thông qua việc hoàn thành các kế hoạch này gắn liền với chỉ tiêu lao động tiền lương để nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của các đơn vị đối với nhiệm vụ kế hoạch được giao.

- Thực hiện ký hợp đồng thi công từng công trình với Giám đốc các đơn vị, Đội trưởng các Đội trực thuộc Công ty thay cho giấy giao nhiệm vụ thi công.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm số dư nợ ngân hàng, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đặc biệt chú trọng các biện pháp thu vốn và thu hồi công nợ chi tiết cụ thể cho từng xí nghiệp, công trình để đảm bảo chỉ tiêu thu và vòng quay vốn làm cơ sở cấp vốn phục vụ SXKD.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại về hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Đôn đốc và giải quyết kịp thời các vướng mắc với Chủ đầu tư để thanh lý hợp đồng và thu vốn đặc biệt là công trình Thăng Long, Hạ Long, Bút Sơn,□

- Tập trung giải quyết triệt để các khoản công nợ tồn đọng lâu ngày, kiểm tra, rà soát và bổ sung đầy đủ hồ sơ thu vốn tại các công trình này, xác định trách nhiệm cá nhân liên quan, gửi hồ sơ ra cơ quan pháp luật để giải quyết.

- Tiếp tục thực hiện phương án giao khoán cho các đơn vị thông qua dự toán thi công và hợp đồng giao nhận khoán. Dự toán thi công được lập phù hợp với biện pháp, chi phí thực tế và điều kiện của từng đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê khối lượng giá trị dở dang các công trình dở dang và công nợ để phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh và có biện pháp sử lý tài chính kịp thời.

- Hạch toán kinh doanh chính xác làm cơ sở kiểm tra, quản lý các chi phí theo kế hoạch giá thành, tập trung đánh giá phân tích hoạt động năm 2011 ở tất cả các đơn vị làm rõ nguyên nhân lỗ lãi để có biện pháp khắc phục.

- Xây dựng phương án huy động vốn cho từng dự án đầu tư và theo dõi diễn biến của thị trường tài chính tiền tệ để xác định thời điểm thực hiện, phương án huy động vốn có hiệu quả.

- Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, các tổ chức tài chính□) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn.

- Tập trung nghiên cứu đầu tư tài chính vào các Công ty, các tổ chức có tiềm năng phát triển.

- Kiểm tra chặt chẽ các khoản chi, sử dụng vốn hợp lý và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung.

** Về công tác kỹ thuật, quản lý cơ giới, an toàn lao động và công tác khác:*

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng các công trình, xây dựng đầy đủ biện pháp thi công, biện pháp an toàn ở tất cả các công trình. Bổ sung thêm cán bộ kỹ thuật giám sát, tổ chức và chỉ đạo thi công tại hiện trường.

- Bổ sung cán bộ nghiệp vụ, tổ chức lực lượng làm công tác hoàn công, tập hợp hồ sơ kỹ thuật cho công tác thu hồi vốn tại Công ty đến các đơn vị. Nâng cao chất lượng công tác lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật phục vụ công tác thanh toán, thu hồi vốn tại các công trình đơn vị tham gia thi công.

- Tuyên truyền về công tác an toàn - BHLĐ tới mọi CBCNV trong Công ty. Trang bị đầy đủ phòng hộ, bảo hộ lao động cho con người và thiết bị xe máy thi công trên các công trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thực hiện an toàn và bảo hộ lao động tại các đơn vị. Bồi dưỡng và duy trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, phòng cháy chữa cháy trong toàn Công ty.

- Rà soát tiến độ thực hiện các công trình, dự án để tính toán cân đối nhu cầu, điều động thiết bị, xe máy phục vụ thi công đảm bảo tận dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có của Công ty. Tính toán kỹ hiệu quả kinh tế để có kế hoạch đầu tư mới thiết bị, xe máy phục vụ thi công hợp lý, tránh đầu tư dàn trải.Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa lớn, đảm bảo nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng thiết bị, xe máy.

- Tiếp tục rà soát, tập hợp tất cả các xe máy hư hỏng, lạc hậu sửa chữa đầu tư không có hiệu quả để thanh lý bán thu hồi vốn.

- Tạo mọi điều kiện cho các đơn vị, công trường tổ chức tốt các phòng trào thi đua, hoạt động văn hoá thể thao, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho người lao động. Tuyên truyền, vận động CBCNV tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua lao động, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2011 của Công ty.

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 (dự kiến)

Có báo cáo riêng kèm theo

5. Phương án chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011

Có tờ trình riêng kèm theo

6. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011

Có tờ trình riêng kèm theo

III/- Các nội dung đề nghị Đại hội thông qua:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2010 và Kế hoạch năm 2011
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010
- Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2011.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:
- ĐHĐ cổ đông
- UBCKNN/ Sở GDCK
- HĐQT/ BGĐ Công ty
- Lưu VP HĐQT.

Đỗ Dũng
(đã ký)